

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-09-2022

V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thành;

Ông Võ Hoàng Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc “tranh chấp HNGĐ - ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh ngày 07/10/1985;

Địa chỉ: Số 249A, ấp H, xã L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh TA VAN D, sinh ngày 12/10/1958;

Địa chỉ: Số 4295 Knight Street, Vancouver, British Columbia, V5N 3N3, Canada.

(Chị Chi có mặt tại phiên tòa; anh Ta Van D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Ta Van D kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 19/3/2018).

Sau khi kết hôn, chị C nhận thấy vợ chồng không hợp nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, cách sống. Hơn nữa do hồ sơ bảo lãnh qua Canada không được nên chị C không thể sang Canada chung

sống với anh Ta Van D nên vợ chồng sống xa nhau khoảng 03 năm và hiện tại vợ chồng không còn liên lạc với nhau.

Nhận thấy, vợ chồng không thể có một cuộc sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị Nguyễn Thị Bích C yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ta Van D.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Ta Van D:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án bằng dịch vụ bưu chính do anh Ta Van D nhận trực tiếp nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ý kiến của anh Ta Van D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Ta Van D có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 19/3/2018), việc kết hôn của chị C và anh Ta Van D là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích C về việc xin được ly hôn với anh Ta Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị C và anh Ta Van D có tìm hiểu trước; quen nhau được một thời gian thì rồi quyết định tiến tới hôn nhân; sau khi kết hôn, chị C nhận thấy vợ chồng không hợp nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, cách sống. Hơn nữa do hồ sơ bảo lãnh qua Canada không được nên chị C không thể sang Canada chung sống với anh Ta Van D nên vợ chồng sống xa nhau hơn 03 năm và hiện tại vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không ai quan tâm chăm sóc với nhau.

Nên nay chị Nguyễn Thị Bích C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ta Van D.

Còn đối với anh Ta Van D thì cũng đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong đó thể hiện toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh Ta Van D không có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và về nợ chung mà chị C trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh Ta Van D đã không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị Bích C yêu cầu xin ly hôn với anh Ta Van D là phù hợp pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

- Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị C xác định không có; anh Ta Văn D được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý nhưng cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích C.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích C được ly hôn với anh Ta Van D.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004561 ngày 08/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh